

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026

Căn cứ định hướng công tác tư pháp năm 2026 của Bộ Tư pháp; Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy khóa XVIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025–2030; Nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực công tác tư pháp, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác tư pháp theo Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy khóa XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Thành phố. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND xã, phường rà soát, bố trí nguồn lực phù hợp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nghiêm túc, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác tư pháp đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được giao.

II. NỘI DUNG

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09/7/2025 của Thành ủy, Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương.

1.2. Tập trung nguồn lực, phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện tốt việc đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và đề xuất cơ chế, chính sách xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), bảo đảm tiến độ trình thông qua tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XVI; Chủ động xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền

của Thành phố để triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) ngay sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm kịp thời có hiệu lực thi hành với hiệu lực của Luật.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, tổ chức triển khai, hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, Bộ Tư pháp; bảo đảm việc thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL.

Chỉ đạo các sở, ngành tích cực, chủ động rà soát, xây dựng danh mục VBQPPL năm 2026 của Thành phố theo các quy định mới của Trung ương, bám sát các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch công tác của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời theo dõi, đôn đốc, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND Thành phố.

Tập trung hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL của Thành phố phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong quý I/2026; rà soát, xây dựng các văn bản để triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

1.4. Tập trung làm tốt, kịp thời công tác xây dựng, thẩm định, ban hành các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Thành phố, trong đó chú trọng vào bảo đảm tính khả thi của văn bản, đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, ủy quyền, hướng đến cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao lợi thế cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành Thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trình Thành phố ban hành; các văn bản hành chính, cá biệt do các sở, ban, ngành tham mưu trình UBND Thành phố ban hành có chứa quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu thu hồi, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, thay thế theo quy định;

- Chỉ đạo triển khai tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã, phường ban hành; Kiểm tra, rà soát văn bản hành chính của HĐND và UBND xã, phường ban hành có chứa quy phạm pháp luật kịp thời tham mưu thu hồi, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, thay thế theo quy định;

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố theo quy định của Luật Thủ đô, Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội và các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định, Thông tư mới ban hành, sắp có hiệu lực để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản của Thành phố;

1.6. Thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực theo quy định; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp

luật; trả lời phản ánh kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

1.7. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được Trung ương và Thành phố ban hành; tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, cán bộ pháp chế.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

2.1. Quán triệt đầy đủ, tổ chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị, Kế hoạch, Đề án, Chương trình của Trung ương và Thành phố về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở.

2.2. Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các kế hoạch chuyên đề về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua và các văn bản triển khai thi hành. Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; các văn bản pháp luật mới; những vấn đề được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật và triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tiếp tục tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung các lĩnh vực phát sinh nhiều vi phạm, có tính chất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến các quan hệ xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức tham mưu thiết lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm nhằm quán triệt, tháo gỡ về những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật, nhất là những khó khăn trong việc triển khai các Nghị định mới liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định, trong đó tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm có nhiều vướng mắc, bất cập của Thành phố; triển khai kịp thời các lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn thi hành.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thi hành bản án, quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định, bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh việc thi hành các bản án, quyết định hành chính bị chậm, muộn.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

4.1. Triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước theo các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

4.2. Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch; kiểm tra việc thi hành pháp luật trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

4.3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết 57, Đề án 06; rà soát, đối chiếu dữ liệu CSDLHTĐT với CSDLQGVC; cập nhật, hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ và quản lý sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch; giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, quốc tịch.

4.4. Triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thông kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương.

5. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

5.1. Công tác Hỗ trợ tư pháp

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Chỉ đạo việc tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư. Chỉ đạo Đoàn Luật sư Thành phố chuẩn bị xây dựng đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ XI của Đoàn Luật sư.

5.2. Công tác trợ giúp pháp lý

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch của Thành phố về công tác trợ giúp pháp lý, tăng cường nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý.

Tổ chức kiểm tra hoạt động phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố.

6. Công tác pháp chế, trách nhiệm bồi thường của nhà nước, đăng ký biện pháp bảo đảm và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

6.1. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

6.2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra công tác bồi thường nhà nước tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

6.3. Tiếp tục triển khai Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản chỉ đạo triển khai của cấp có thẩm quyền.

6.4. Tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức và giải đáp pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên các nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông, nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định.

7. Công tác cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, tập huấn

7.1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nội dung công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số. Tiếp tục phối hợp với Bộ, ngành hoàn chỉnh các phần mềm, CSDL đảm bảo kết nối đồng bộ liên thông, kết nối, chia sẻ với các phần mềm, hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Phân quyền truy cập, quản lý, khai thác, sử dụng cho đội ngũ công chức ngành tư pháp phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao khi thực hiện chủ trương, quy định tăng cường phân cấp, uỷ quyền.

Kịp thời rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính, triển khai tái cấu trúc dựa trên cơ sở dữ liệu, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp theo quy định.

7.2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường bố trí biên chế, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đơn vị thuộc ngành tư pháp, kiện toàn, bố trí nhân sự làm công tác pháp chế trong cơ quan, đơn vị theo quy định, đáp ứng yêu cầu công tác tư pháp.

7.3. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tập huấn đối với công chức, viên chức làm công tác tư pháp, pháp chế; tập trung bồi dưỡng, tập huấn việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, giải quyết TTHC, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp.

8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung rà soát, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác phòng, chống lãng phí theo quy định và theo chỉ đạo, kế hoạch, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo về thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí của UBND thành phố Hà Nội.

Quản triệt thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời các vụ việc tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh

(Có Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể về công tác tư pháp kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch này và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch công tác Tư pháp năm 2026; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp cấp xã, nhân sự làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị; đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, pháp chế.

2. Sở Tư pháp:

- Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra trong các lĩnh vực về công tác Tư pháp; chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra của Sở Tư pháp theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tư pháp.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công:

Phối hợp Sở Tư pháp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp trên địa bàn Thành phố.

6. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, bố trí công chức, viên chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác pháp chế đảm bảo số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đề xuất với UBND Thành phố biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai công tác Tư pháp năm 2026.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố:

Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp trong triển khai thi hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực tư pháp.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Sở Tư pháp là đầu mối thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, tổng hợp chung báo cáo Bộ tư pháp và UBND Thành phố theo quy định; có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong việc cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, các báo cáo chuyên đề theo quy định. Tổ chức tập huấn đội ngũ làm công tác báo cáo thống kê của ngành Tư pháp trên địa bàn Thành phố.

- Các sở, ngành có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ theo quy định gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung.

- Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ; báo cáo Sở Tư pháp kết quả công tác Tư pháp hàng tháng, quý, năm (*thực hiện theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn Thành phố*).

Trên đây là Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2026, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
Các phòng: NC, TH;
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu